

Bản án số: **21/2020/HS-PT**
Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 đến ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Võ Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Văn H, sinh năm 1983 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Tổ 3, khu phố T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ tên Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo đã kết hôn lần thứ hai với vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 24/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số: 45/2005/HSST, đến ngày 08/11/2005 đã chấp hành xong hình phạt và chấp hành xong án phí dân sự vào ngày 18/01/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hồng P, sinh năm 1968, là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hãng luật Giải Phóng - Chi nhánh Bình Phước. Địa chỉ: 160 Lý Thường Kiệt, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2018, Võ Văn H điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7192 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị trấn T đi huyện C rồi rẽ vào đường nhựa ấp 7, thị trấn T. Sau khi đi được khoảng 200m thì H giảm tốc độ xe, ngoái đầu quan sát phía sau, nhìn thấy xe mô tô màu trắng đang lưu thông cùng chiều cách 20m, H vẫn quay đầu xe rẽ trái chuyển hướng trở ngược ra đường Quốc lộ 13. Lúc này bà K điều khiển xe mô tô biển số 93C1-168.20 chở theo bà Nguyễn Thị K2 đi tới không xử lý kịp nên phần yếm của xe mô tô va quẹt vào thanh kim loại phía trước bên trái dùng để gác chân của xe H điều khiển. Hậu quả bà K2 bị ngã xuống đường, bà K bị xe mô tô đè lên, sau đó bà K2 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngày 26/6/2018.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/2018/GDPY ngày 23/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Thị K2 tử vong do chấn thương sọ não, dập não xuất huyết dẫn đến hôn mê sâu không hồi phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2019, bị cáo Võ Văn H làm đơn kháng xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai chuẩn bị sinh con không có khả năng lao động; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang còn phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung với người vợ trước đã ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu do bị cáo giao nộp bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức, phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2018, bị cáo (không có giấy phép mô tô ba bánh theo quy định) điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-7192 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị trấn T đi huyện C rồi rẽ vào đường nhựa ấp 7, thị trấn T. Sau khi đi được khoảng 200m thì H giảm tốc độ xe, quay đầu quan sát phía sau để chuyển hướng ngược ra đường Quốc lộ 13 thì thấy bà Nhữ Thị K điều khiển xe mô tô cùng chiều chờ theo bà Nguyễn Thị K2 đi tới nhưng bị cáo vẫn điều khiển cho xe quay đầu, dẫn đến bà K không xử lý kịp nên va quệt vào xe H điều khiển. Hậu quả bà K2 đi cùng xe với bà K tử vong sau khi đưa đi cấp cứu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, nhưng do bị cáo bất cẩn, mặc dù đã thấy bà K đang điều khiển xe máy đi tới theo hướng cùng chiều với khoảng cách 20 mét nhưng bị cáo vẫn điều khiển quay đầu xe dẫn đến va quệt với xe mô tô do bà K điều khiển, hậu quả làm cho bà K2 đi cùng xe với bà K tử vong. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù. Bị cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm quyết định là nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nhưng phía đại diện gia đình bị hại tự nguyện không nhận; đại diện của gia đình bị hại có đơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo cung cấp bổ sung các tài liệu thể hiện vợ của bị cáo đang mang thai chuẩn bị sinh con không có khả năng lao động; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng xét thấy đã cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đã

được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Võ Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh